

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 498/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trà M; ĐKNKTT: Số 33/422 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 30/422 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Đình P; ĐKNKTT: C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 30/422 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 10/02/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M trình bày: Chị xây

dựng gia đình với anh Lưu Đình P từ năm 2012, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 8 năm 2013. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm đầu, sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của hai bên không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, từ cách nghĩ đến cách làm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, làm mất trật tự trị an xóm phố. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện hai bên đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị M và anh P cùng làm đơn thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết. Tuy nhiên sau khi Tòa án giải quyết đơn yêu cầu của chị và anh P, anh P thay đổi quan điểm, không hợp tác và không lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Song chị M xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ nên chị M giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Đình P theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 16/7/2013 và Lưu Gia H, sinh ngày 18/5/2016. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, chị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc chia tài sản.

Tại phiên tòa anh Lưu Đình P vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh P không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lưu Đình P cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn anh Lưu Đình P. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lưu

Gia L, sinh ngày 16/7/2013 và Lưu Gia H, sinh ngày 18/5/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận thực hiện, nên không xem xét. Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu gửi kèm thể hiện anh Lưu Đình P có ĐKNKTT tại: Cộng Hòa, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 30/422 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lưu Đình P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lưu Đình P vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy anh P đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lưu Đình P.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1988 và anh Lưu Đình P, sinh năm 1982 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 06 tháng 8 năm 2013. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh P là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống theo chị M trình bày: Vợ chồng không có hạnh P, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ, tình cảm không còn và không thể tiếp tục cùng nhau chung sống. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh P có mặt tại địa phương, biết việc chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án thông qua những lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh P đã không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết. Điều đó chứng tỏ anh P thiếu thiện chí trong việc hòa giải, bỏ mặc tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi. Mặt khác qua điều tra, xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P đã trầm trọng, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, làm mất trật tự an xóm phố. Hiện chị M đã ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh P trên thực tế đã không còn tồn tại, bởi vậy yêu cầu của chị M xin được ly hôn

với anh P là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị M và anh P có 02 con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 16/7/2013 và Lưu Gia H, sinh ngày 18/5/2016. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy chị M có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, quá trình giải quyết vụ án anh P không có lời khai cũng như quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung, bởi vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lưu Đình P.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 16/7/2013 và Lưu Gia H, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tạm thời không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0013861 ngày 12 tháng 3 năm 2020. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân (để thi hành);
- UBND phường N (ngày ĐKKH 06/8/2013);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan